Mẫu số 03[10]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

(Dán ảnh mẫu 4x6 cm)

- Họ và tên: Bùi Cách Tuyến
- Năm sinh: 01-06-1955
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: Tiến Sỹ [Doctor of Technical Science, Viện Công nghệ Châu Á (Asian Institute of Technology)].

- Chức danh Giáo sư: 2014, Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp/Bảo vệ Thực vật.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: giảng viên cao cấp Khoa Môi trường và Tài nguyên, Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh

- Chức vụ cao nhất đã qua: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: các năm 2016, 2017, 2018, 2019 tại Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước: Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu

2.1. ***Sách chuyên khảo, giáo trình*** (xem Phụ lục A)

a) Tổng số sách đã chủ biên: 3 sách Chuyên khảo; 7 Giáo trình; 5 sách Tham khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

24/5/2020

Bệnh hại cây trồng Việt Nam	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Học Viện Nông Nghiệp 2018 ISSN:	Đồng chủ biên 1) GSTS Vũ Triệu Mân 2) GSTS Nguyễn Văn Tuất 3) GSTS Bùi Cách Tuyến 4) PGS TS Nguyễn Văn Kim	Học Viện Nông Nghiệp Hà Nội

^ Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020.

2.2. ***Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học*** (xem Phụ lục B1)

a) Tổng số đã công bố 128 bài báo tạp chí trong nước, 53 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (xem Phụ lục B2)

- Trong nước: 6
- Quốc tế: 2

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (xem Phụ lục C)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 3 cấp Nhà nước; 12 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất: Không có.

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

Không có sáng chế, giải pháp hữu ích,

Không có tác phẩm nghệ thuật,

Không có thành tích huấn luyện, thi đấu.

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây: Không có

24/5/2020

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ (xem Phụ lục D)

a) Tổng số NCS đã hướng dẫn chính: 4 đã nhận bằng Tiến sỹ.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công (đã nhận bằng Tiến sỹ) trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:1) **Tăng Thế Cường** (2016)/hướng dẫn phụ; 2) **Bùi Thị Lan Hương** (2018)/hướng dẫn phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2 . Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước: Không có

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn: Không có

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh ngữ.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2020.

NGƯỜI KHAI

Bùi Cách Tuyến

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

PHỤ LỤC A: DANH SÁCH GIÁO TRÌNH, CHUYÊN KHẢO, THAM KHẢO

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD
1	Bệnh lý thực vật	GT	1996 In tại trường	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM
2	Hoá bảo vệ thực vật	GT	1996 In tại trường	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM
3	Độc chất học môi trường	GT	1997 In tại trường	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM
4	Bảo vệ môi trường nông nghiệp	GT	1996 In tại trường	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM
5	Quản lý chất lượng môi trường	GT	1996 In tại trường	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM
6	Phương pháp chẩn đoán bệnh hại đậu phụng trên đồng ruộng (dịch từ tiếng Anh)	TK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 1994	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
7	Bệnh hại cây ớt Tài liệu hướng dẫn đồng ruộng (dịch từ tiếng Anh)	TK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 1998	1	MM	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
8	Cây hồ tiêu, bệnh hại và biện pháp phòng trừ	CK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2013	2	Đồng chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
9	Nấm rễ cộng sinh: vai trò và kết quả nghiên cứu trên cây ngô	CK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2013	2	Đồng chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
10	Tuyến trùng hại cây trồng	GT	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2013	4	Chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
11	Độc chất học Môi trường	GT	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2013	2	Chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
12	Cẩm nang sâu bệnh hại cây trồng. Quyển 1: Cây lương thực, Cây thực phẩm, Cây hoa cảnh	TK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2003	3	Đồng chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
13	Cẩm nang sâu bệnh hại cây trồng. Quyển 2: Cây công nghiệp, Cây ăn quả	TK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2004	3	Đồng chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.
14	Cẩm nang thuốc bảo vệ thực vật	TK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2005	3	Đồng chủ biên	Đại học Nông Lâm TP. HCM.

24/5/2020

15	Bệnh hại cây trồng Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Học Viện Nông Nghiệp 2018	Nhiều	Đồng chủ biên	Học Viện Nông Nghiệp Hà Nội

24/5/2020

PHỤ LỤC B1: DANH SÁCH CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
181	Phát hiện virus gây hại trên cây chanh dây (*Passiflora edulis*) ở khu vực Tây Nguyên và Đông Nam bộ	6	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		1	24-31	2020
180	Đánh giá khả năng tích lũy chì của cây Phát tài (*Dracaena sanderiana*).	3	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		16	3-13	2019
179	Biểu hiện gen chống oxy hoá trên cây phát tài (*Dracaena sanderiana*) trong điều kiện nhiễm độc chì.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		7	3-10	2019
178	Bước đầu xác định nguyên nhân gây bệnh sọc đen trên cây hoa cúc (*Chrysanthemum* spp.) ở Lâm Đồng bằng kỹ thuật PCR.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		20	29-34	2019
177	Bước đầu phát hiện virus bệnh khảm lá cây khoai mì (*Manihot esculenta* Crantz) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bằng kỹ thuật PCR.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		5	10-15	2019
176	Analysis of genetic diversity of Gac [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng] in Southern Vietnam using fruit-morphological and microsatellite markers	6	Australian Journal of Crop Science.		12(12)	1890-1898	2018
175	Genetic diversity of Gac [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng] accessions collected from Mekong delta of Vietnam revealed by RAPD markers.	5	Australian Journal of Crop Science.		11(02)	206-211	2017

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
174	Xác định mối quan hệ giữa rệp sáp bột hồng và bệnh chổi rồng gây hại cây khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	42-50	2017
173	Tách dòng, tạo plasmid mang gene EPSPS ứng dụng cho phát hiện định lượng đậu nành (*Glycine max* L.) chuyển gen kháng thuốc diệt cỏ Glyphosate bằng kỹ thuật real-time PCR.	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		13	13-20	2014
172	Xác định hàm lượng Quercetine và những ảnh hưởng của quá trình muối chua lên hành ta (*Allium ascalonicum* L.)	5	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		13	35-39	2014
171	Đặc điểm *Colletotrichum musae* gây bệnh thán thư trên trái chuối già Laba trồng tại Lâm Đồng	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		12	49-52	2014
170	Bước đầu nhận diện Phytoplasma trên cây vừng (*Sesamum indicum* L.) ở Việt Nam bằng Nested PCR	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		11	44-47	2014
169	Đánh giá sự đa dạng di truyền quần thể sầu riêng (*Durio zibethinus*) bản địa tại tỉnh Lâm Đồng dựa trên hình thái học và chỉ thị sinh học phân tử RAPD	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		11	65-70	2014
168	Nghiên cứu so sánh *Phytophthora* sp. gây hại trên cây ca cao và cây sầu riêng ở một số tỉnh Nam bộ	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn..		10	23-27	2014
167	Nghiên cứu sự đa dạng di truyền của một số giống gấc (*Momordica cochinchinensis* [Lour] Spreng) thu thập tại các tỉnh miền Trung bằng kỹ thuật sinh học phân tử	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		9	18-22	2014
166	Identification of molecular markers linked to oil content trait in sesame (*Sesamum indicum* L.)	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	120-124	2013

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
165	Evaluation of genetic divergence in durian (*Durion zibethinus*) in Lam Dong province besed on morphological traits	4	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	125-128	2013
164	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật Duplex PCR nhằm phát hiện thực phẩm chuyển gen có nguồn gốc đậu nành	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		10	14-20	2013
163	Xây dựng quy trình Multiplex PCR với đối chứng nội nhằm phát hiện bắp chuyển gen	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		10	21-27	2013
162	Đánh giá ảnh hưởng của một số hoạt chất thuốc trừ sâu, trừ nấm đối với nấm *Metarhizium anisopliae* ký sinh gây bệnh trên côn trùng	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	1-5	2013
161	Thiết lập quy trình tái sinh cây in vitro và khảo sát khả năng chuyển nạp gen vào cây cà chua (*Lycopersicon esculentum*) thông qua vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens*	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		9	10-16	2013
160	So sánh sự đa hình dựa trên đặc điểm hình thái quả của các mẫu giống gấc (*Momordica cochichinensis* (Speng) được thu thập tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		9	65-70	2013
159	Nghiên cứu ứng dụng enzyme protease thuỷ phân nhau heo tạo phân bón hữu cơ sinh học	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		8	60-64	2013
158	Nghiên cứu *Phytophthora capsici* gây bệnh chết nhanh trên cây hồ tiêu trồng thuần và xen cà phê tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		8	70-77	2013
157	Đánh giá ảnh hưởng của một số hoạt chất thuốc trừ sâu, trừ nấm đối với nấm *Bauveria bassiana* ký sinh gây bệnh	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		7	20-24	2013

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	trên côn trùng						
156	Xử lý tạp nhiễm Pentachlorophenol trong đất bằng nano sắt từ: ảnh hưởng của pH, liều sử dụng và thời gian xử lý	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Chuyên đề Môi trường Nông nghiệp		3	145-148	2013
155	Xây dựng quy trình tạo ethanol sinh học từ vỏ cacao	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Chuyên đề Môi trường Nông nghiệp		3	149-154	2013
154	Đánh giá hiệu lực phòng trừ bệnh đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông trên lúa theo quy trình phun thuốc của ba loại nông dược vụ xuân hè 2012 tại Tiền Giang	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		6	7-13	2013
153	Ảnh hưởng của nấm rễ cộng sinh (*Scutellospora verrucosa*) và phân lân đến sinh trưởng của ngô (*Zea mays* L.) trên đất nhiễm phèn	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		6	38-41	2013
152	Cơ chế xử lý đất tạp nhiễm Pentachlorophenol bằng nano sắt từ và lưỡng kim loại palladium-sắt từ	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		5	10-14	2013
151	Nghiên cứu sự đa hình của các mẫu giống vừng *(Sesamum indicum* L.*)* dựa trên đặc tính hàm lượng dầu và thành phần các axít béo trong hạt	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		5	31-35	2013
150	Nghiên cứu nấm *Colletotrichum* spp. gây hại trên ớt tại vùng Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, Việt Nam	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		3+4	60-64	2013
149	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế thải rau-củ-quả và mạt cưa sau trồng nấm	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		3+4	94-101	2013
148	Khảo sát khả năng diệt trừ rầy mềm *Aphis* spp. trên cải ngọt và bọ xít muỗi *Heliopeltis* sp. trên ca cao của dung dịch chiết xuất từ hạt bình bát *Annona*	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		2	3-9	2013

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	glabra						
147	Xác định nấm *Fusarium moniliforme* trên lúa trồng tại đồng bằng sông Cửu Long và đánh giá biện pháp xử lý hạt trong hạn chế bệnh lúa von	6	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		1	24-30	2013
146	Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp trồng nấm linh chi *(Ganoderma lucidum)*	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	12-17	2012
145	So sánh sự đa hình của các mẫu giống gấc *(Momordica cochichinensis* Speng) vùng Đông Nam bộ dựa trên đặc điểm hình thái học của quả	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	18-23	2012
144	Đánh giá đa dạng di truyền loài mắm trắng (*Avicenia alba* Bl) ở rừng ngập mặn Cần Giờ bằng kỹ thuật AFLP	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	30-36	2012
143	Thiết lập quy trình tái sinh in vitro và đánh giá kết quả chuyển nạp gen vào cây dầu mè *(Jatropha curcas* L.*)* thông qua vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens*	4	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	1-6	2012
142	Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng và liều lượng đạm đến khả năng sinh trưởng, phát triển hàm lượng dầu và thành phần các acid béo trong hạt crambe (*Crambe abissinica*)	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	7-10	2012
141	Biomagnification profiles of trace elements through the food web of an integrated shrimp mangrove farm in Ba Ria Vung Tau, South Vietnam	6	American Journal of Environmental Sciences	2	8	117-129	2012
140	Đánh giá hiệu lực trừ bệnh thối gốc chảy mủ *(Phytophthora* sp.*)* trên cây chanh giấy không hạt của một số chế phẩm sinh học tại Châu Thành, Hậu Giang	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	1-4	2011
139	Một số kết quả nghiên cứu	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật		3	5-9	2011

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	bệnh thán thư hại ớt tại thành phố Hồ Chí Minh		Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.				
138	Tác động của nấm cộng sinh và phân lân đến sinh trưởng và năng suất ngô *(Zea mays* L.*)* trên đất nâu đỏ tỉnh Bình Phước	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,		9	38-46	2011
137	Ứng dụng kỹ thuật PCR trong việc xác định vi khuẩn *Leifsonia xyli* subsp. *xyli* gây bệnh cằn mía gốc ở vùng Đông Nam Bộ	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,		21	41-45	2011
136	Comparative analysis of genetic diversity of sesame *(Sesamum indicum* L.*)* from Vietnam and Cambodia using agro-morphological and molecular markers	6	Hereditas		148	28-35	2011
135	Trace elements in *Anadara* spp. (Mollusca:Bivalva) collected along the coast of Vietnam, with emphasis on regional differences and human health risk assessment	7	Fisheries Science	77	6	1033-1043	2011
134	Stable isotope-guided analysis of biomagnification profiles of arsenic species in a tropical mangrove ecosystem	6	Marine Pollution Bulletin	63	5	124-134	2011
133	Hiệu quả của biện pháp xử lý hom bằng nước nóng phòng trừ bệnh cằn mía gốc (RSD) trong sản xuất mía giống	3	Tạp chí Bảo vệ Thực vật		4	17-23	2010
132	Brominated flame retardants in Vietnam: a concise review of recent contamination	9	Organohalogen Compound. Vol. 72, 906-969.		72	906-909	2010
131	Exposure, metabolism, and health effects of arsenic in residents from arsenic-contaminated groundwater areas of Vietnam and Cambodia: a review	16	Reviews on Environmental Health	25	3	193-220	2010
130	Concentrations of trace elements in *Meretrix* spp. (Mollusca: Bivalva) along	7	Fisheries Science	76	4	677-686	2010

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	the coasts of Vietnam						
129	Ảnh hưởng của bệnh cằn mía gốc đến cây mía trong điều kiện tưới bổ sung vào mùa khô ở vùng Đông Nam Bộ	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	76-81	2010
128	Khảo sát hiệu ứng gây tử vong của Azadirachtin lên tế bào ấu trùng ngài gạo (*Corcyra cephalonica* St.) nuôi cấy in vitro	6	Tạp chí Công nghệ Sinh học		8(1)	37-43	2010
126	A study of genetic diversity of sesame *(Sesamum indicum* L.*)* in Vietnam and Cambodia estimated by RAPD markers	6	Genet. Resour. Crop Evol.		56	679-690	2009
125	So sánh trình tự vùng ITS – rDNA của nấm *Metarhizium anisopliae* (Metsch.) Sorokin gây bệnh trên côn trùng phân lập ở một số tỉnh thành phía nam Việt Nam	3	Tạp chí Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn		4	21-25	2009
124	Tuyển chọn dòng vi khuẩn đối kháng và xác định các điều kiện nhân sinh khối dòng vi khuẩn chọn lọc	8	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		2	38-42	2009
123	Sources of sedimentary PAHs in tropical Asian waters: differentiation between pyrogenic and petrogenic sources by alkyl homolog abundance	14	Marine Pollution Bulletin	58	2	189-200	2009
122	Human exposure to arsenic from groundwater in the Red River and the Mekong River Deltas in Vietnam	10	International Journal of Environmental Studies	66	1	49-57	2009
121	Chuẩn đoán bệnh vàng gân lá mía (YSL) bằng kính hiển vi huỳnh quang và kỹ thuật RT – PCR	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	1-5	2009
120	Nghiên cứu sự biến đổi giữa các nguồn nấm *Corynespora cassiicola* (Berk and Curt) Wei phân lập từ cây cao su bằng kỹ thuật RFLP-PCR và RAPD	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	6-11	2009

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
119	*Metarhizium anisopliae* internal transcribed spacer 1, partial sequence; 5.8S ribosomal RNA gene, complete sequence ; and internal transcribed spacer 2, partial sequence	5	Genbank Database <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/entrez/>, 5-April-2008. Accession Numbers EU 530666, EU 530667, EU 530668, EU 530669, EU 530670, EU 530671, EU 530672, EU 530673, EU 530674, EU 530675, EU 530676, EU 530677, EU 530678, EU 530679, EU 530680, EU 530681.				2008
118	*Beauveria bassiana* isolates internal transcribed spacer 1, partial sequence; 5.8S ribosomal RNA gene, complete sequence ; and internal transcribed spacer 2, partial sequence	5	Genbank Database <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/entrez/>, 5-April-2008. Accession Numbers EU 530653, EU 530654, EU 530655, EU 530656, EU 530657, EU 530658, EU 530659, EU 530660, EU 530661, EU 530662, EU 530663, EU 530664, EU 530665.				2008
117	Khả năng gây bệnh của nấm *Metarhizium anisopliae* (Metsch.) Sorokin đối với rệp sáp giả *(Dysmicoccus* sp.*)* trên cây mãng cầu ta (*Annona squamosa* L.)	3	Tạp chí Bảo vệ Thực vật		3	24-28	2008
116	Effects of arsenic on gonadal development in freshwater crab, *Somanniathelphusa pax*, in Vietnam and *Geothelphusa dehaani* in	8	Ecotoxicology	17	8	772-780	2008

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	Japan						
115	Persistent organic pollutants in Vietnam: environmental contamination and human exposure	6	Reviews of Environmental Contamination and Toxicology	193		213-290	2008
114	High occurrence rate of tetracycline (TC)-resistant bacteria and TC resistance genes relates to microbial diversity in sediment of Mekong River main waterway	5	Microbes and Environment	23	2	149-152	2008
113	Analysis of biomagnification of persistent organic pollutants in the aquatic food web of the Mekong Delta, South Vietnam: using stable carbon and nitrogen isotopes	8	Chemosphere	72	1	104-114	2008
112	Biomagnification of trace elements in the aquatic food web in the Mekong Delta, South Vietnam: using stable carbon and nitrogen isotope analysis	8	Archives of Environmental Contamination and Toxicology.	54	3	504-515	2008
111	Regional variations in trace element concentrations in tissues of black tiger shrimp *Penaeus monodon* (Decapoda: Penaeidae) from South Vietnam	6	Marine Pollution Bulletin	57	6-12	858-866	2008.
110	Determinacion del estado del raquitismo de los retonos de la cana de azucar (RSD) en el sudeste de Vietnam	4	Cuba & Cana		1	1-11	2008
109	Bioaccumulation and distribution of trace elements in tissues of giant river prawn *Macrobrachium rosenbergii* (Decapoda: Palaemonidae) from South Vietnam	6	Fisheries Science	74	1	109-119	2008
108	"First report of *Rhizoctonia solani* subgroup AG 1-ID causing leaf blight on durian in Vietnam" (Disease Notes)	3	Plant Disease		92	648	2008
107	Chọn lọc dòng vi khuẩn đối	4	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật		1	42-47	2008

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	kháng *Pseudomonas fluorecens* ứng dụng phòng trừ bệnh héo xanh trên cây cà chua.		Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.				
106	Nghiên cứu và phát hiện vi khuẩn *Leifsonia xyli* subsp. *xyli*, gây bệnh cằn mía gốc.	6			1	77-82	2008
105	Ảnh hưởng của nấm cộng sinh và phân lân đến sinh trưởng và khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng của ngô *(Zea mays* L.*)* trên nền đất nâu đỏ	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	92-99	2008
104	Tương tác của phân đạm và phân lân đến sự sinh trưởng và hấp thu dinh dưỡng của ngô được chủng *mycorrhiza*	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	100-106	2008
103	Distribution of macrolides, sulfonamides, and trimethoprim in tropical waters: ubiquitous occurrence of veterinary antibiotics in the Mekong Delta	5	Environmental Science & Technology	41	23	8004-8010	2007
102	Occurrence of tributyltin (TBT)-resistant bacteria is not related to TBT pollution in Mekong River and coastal sediment: With a hypothesis of selective pressure from suspended solid	11	Chemosphere	68	8	1459-1464	2007
101	Effects of lead, molybdenum, rubidium, arsenic and organochlorines on spermatogenesis in fish: monitoring at Mekong Delta area and in vitro experiment	8	Aquatic Toxicology	83	1	43-51	2007
100	Persistent organic pollutants in sediments from Sai Gon–Dong Nai River basin, Vietnam: levels and temporal trends	9	Archives of Environmental Contamination and Toxicology	52	4	458-465	2007
99	Pollution sources and occurrences of selected persistent organic pollutants (POPs) in sediments of the	9	Chemosphere	67	9	1794-1801	2007

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	Mekong River Delta, South Vietnam						
98	Distribution and diversity of tetracycline resistance genes encoding ribosomal protection proteins in Mekong river sediments in Vietnam.	4	FEMS Microbiology Ecology	59	3	729-737	2007
97	*Thanatephorus cucumeris* isolate … 18S ribosomal RNA gene, partial sequence; internal transcribed spacer 1, 5.8S ribosomal RNA gene, and internal transcribed spacer 2, complete sequence; and 28S ribosomal RNA gene, partial sequence,	3	GenBank Database <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/entrez/>, Accession Numbers EF203245, EF203246, EF203247, EF203248, EF203249, EF203250, EF203251, EF206341, EF206342, EF429203, EF429204, EF429205, EF429206, EF429207, EF429208, EF429209, EF429210, EF429211, EF429212, EF429213, EF429214, EF429215, EF429216, EF197796, EF197797, EF197798, EF197799, EF197800, EF197801, EF197802, EF197803 and EF197804				2007
96	Đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của nấm *Metarhizium anisopliae* (Metsch.) Sorokin đối với sâu khoang (*Spodoptera litura* F) hại rau cải xanh (*Brassica juncea* L.)	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1&2	58-63	2007
95	Ảnh hưởng của năm mức bón lân đến sinh trưởng, năng suất, sự tồn lưu dinh dưỡng và mật độ nấm cộng sinh của bắp (*Zea mayis* L.) trên vùng đất xám Tây Ninh vụ Đông Xuân 2004-2005	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1&2	82-87	2007
94	Contamination by polybrominated diphenyl ethers and persistent organochlorines in catfish and feed from Mekong River	9	Environmental Toxicology and Chemistry	25	10	2700-2708	2006

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	Delta, Vietnam.						
93	Ảnh hưởng của biện pháp xử lý nhiệt lên sự phát triển của nấm *Fusarium lateritium* gây đốm quả thanh long	4	Tạp chí Bảo vệ Thực vật		1	13-16	2006
92	Degradation of tributyltin in microcosm using Mekong River sediment	5	Microbial Ecology	52	1	19-25	2006
91	Điều tra, đánh giá tác hại của bệnh héo đỏ vàng lá dứa và biện pháp phòng trị rệp sáp giả *(Dysmicoccus brevipes Cockerell)* bằng thuốc trừ sâu	5	Tạp chí Bảo vệ Thực vật		2	21-24	2006
90	Hydroponics as a model technology for producing plant root secondary metabolites	10	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	112-115	2006
89	Nhận biết nhóm phụ của các isolate nấm *Rhizoctonia solani* Kühn gây hại trên cây bông vải.	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	19-22	2006
88	Nhóm liên hợp và tính gây bệnh của nấm *Rhizoctonia solani* Kühn gây hại trên bông vải ở các tỉnh phía Nam.	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	17-20	2006
87	Nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn phương pháp phá mẫu thích hợp cho việc xác định Arsenic tổng số trong đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCMM.		2	79-82	2006
86	Efficacy of *Beauveria bassiana* strains plus insecticide for controlling of brown planthoppers *(Nilaparvata lugens)* attacking on rice plant.	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	16-18	2005
85	Xác định hai loài ruồi đục lá quan trọng ở Việt Nam *Liriomyza sativae* B. và *Liriomyza huidobrensis* B. bằng kỹ thuật RAPD-PCR	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	1-3	2005
84	Nhận dạng và phát hiện bệnh héo khô đầu lá dứa	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại		2&3	80-84	2005

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	(Mealybug wilt disease) bằng phương pháp Reverse Transcription –Polymerase Chain Reaction		học Nông Lâm TP. HCM.				
83	Kích thích sự sinh tổng hợp các hoạt chất thứ cấp.	4	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	137-144	2005
82	Sản xuất các hoạt chất thứ cấp với mô hình thủy canh.	4	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	145-151	2005
81	Xác định trình tự vùng ITS-rDNA của nấm *Beauveria bassiana* Vuille. ký sinh trên côn trùng gây hại.	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	159-166	2005
80	Xác định vi khuẩn *Pseudomonas fluorescens* đối kháng cao với nấm gây hại cây trồng bằng phương pháp HPLC và PCR.	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	172-176	2005
79	Phân tích RFLP vùng rDNA-ITS của nấm *Rhizoctonia solani*	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	177-180	2005
78	Nhận biết nhóm phụ liên hợp của dòng nấm *Rhizoctonia solani* gây bệnh cháy lá sầu riêng ở Bình Dương bằng kỹ thuật giải trình tự vùng rDNA-ITS	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	181-186	2005
77	Nghiên cứu virus PLRV trên khoai tây Đà Lạt bằng kỹ thuật RT-PCR và giải trình tự.	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2&3	234-236	2005
76	Ô nhiễm arsenic trong nước ngầm ở một số khu vực thuộc hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	51-57	2005
75	Persistent organochlorine residues in human breast milk from Hanoi and Hochiminh City, Vietnam: contamination, accumulation kinetics and risk assessment for infants	9	Environmental Pollution	129	3	431-441	2004
74	Kiểm soát tuyến trùng *Meloidogyne* spp. gây hại hồ	3	Tạp chí Bảo vệ Thực vật		6	23-27	2004

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	tiêu bằng phân hữu cơ						
73	Open dumping site in Asian developing countries: a potential source of polychlorinated dibenzo-p-dioxins and polychlorinated dibenzofurans.	13	Environmental Science & Technology	37	8	1493-1502	2003
72	Xây dựng quy trình chẩn đoán bắp có chuyển các gene kháng sâu (CryIA[b]) và gene tăng cường chuyển hóa đường (Invertase) bằng kỹ thuật PCR	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	3-7	2003
71	Kết quả ban đầu trong việc sử dụng kỹ thuật PCR nhằm đánh giá hiện trạng các sản phẩm bắp chuyển gene tại Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	8-12	2003
70	Thành phần bệnh hại trên một số cây ăn trái tại TP Hồ Chí Minh	2	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	33-37	2003
69	Vi nhân giống cây lát hoa Côn Đảo *(Chukrasia tabularis* A. Juss*)*.	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	64-66	2003
68	Sử dụng kỹ thuật ELISA và PCR để chẩn đoán hai tác nhân gây bệnh cho cây trồng	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		5	389-390	2002
KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC							
67	Tác động của nấm cộng sinh và phân lân đến sinh trưởng và năng suất ngô *(Zea mays* L.*)* tỉnh Đồng Nai	3	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học trường Đại học Nông Lâm TP. HCM. lần thứ 8			139-145	2011
66	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh đốm lá trên cây lài (*Jasminum* sp.)	5	Kỷ yếu "Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam, Kỷ niệm 10 năm thành lập Hội", lần thứ 10 tại Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, ngày 20-22/7/2011			183-189	2011
65	Contamination status of dioxin in sediments from Saigon river estuary, Vietnam	7	Interdiscriplinary Studies on Environmental Chemistry – Environmental Research in Asia			31-45	2009
64	Status of Ratoon Stunting Disease (RSD) in the South-	4	International Conference proceedings: Meeting the			423-425	2008

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	East Vietnam		challenges of Sugar Crops & Integrated Industries in Developing Countries, Al Arish, Egypt				
63	Tuyển chọn các dòng nấm *Metarhizium anisopliae* (Metsch.) Sorokin để phòng trừ sâu keo da láng *(Spodoptera exigua* H.*)* trên cây hành lá *(Allium fistulosum* L.*)*	3	Hội nghị côn trùng học toàn quốc lần thứ 6, 9-10/5/2008, Hà Nội			994-999	2008
62	Contamination by arsenic and lead in residents from Vietnam	11	The 4th General seminar of the Core University Program on Environmental Science and Technology issues related to the sustainable development for urban and coastal areas. September 27-28, 2007. Danang, Vietnam			91-94	2007
61	Đánh giá hiệu lực phòng trị của chế phẩm neem NV đối với một số côn trùng hại kho nông sản	3	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh không gây ô nhiễm môi sinh. Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam			51-56	2007
60	Persistent organic pollutants in Vietnam: levels, patterns, trends, and human health implications	7	Developments in Environmental Sciences, edited by Shinsuke Tanabe, Guibin Jiang, John P. Giesy, An Li and K. S. Lam Paul			515-555	2007
59	Nấm ký sinh côn trùng *Metarhizium anisopliae* (Metsch.) Sorokin và *Baeauveria bassiana* (Bals.) Vuill.	3	Nghiên cứu khoa học 2007, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm TP. HCM.			90-92	2007
58	Chọn lọc dòng nấm *Metarhizium anisopliae* (Mestsch.) Sorokin trừ sâu xanh da láng *(Spodoptera exigua)* hại trên cây hành lá *(Allium fistulosum* L.*)*	3	Nghiên cứu Khoa học 2007, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm TP. HCM.			93-99	2007
57	Nghiên cứu nấm *Colletotrichum* gây bệnh héo đen đầu lá trên cây cao su ở	7	Nghiên cứu Khoa học 2007, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm TP. HCM.			136-142	2007

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	Việt Nam.						
56	Định danh *Phythophthora* gây bệnh chết nhanh hồ tiêu tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và khảo sát tính khánh thuốc Metalaxyl của các mẫu nấm phân lập.	6	Nghiên cứu Khoa học 2007, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm TP. HCM.			149-154	2007
55	Xác định TSWV gây bệnh cong ngọn cây thuốc lá dựa vào phản ứng cây chỉ thị và RT-PCR với các Primer chuyên biệt	6	Kỷ yếu "Hội thảo quốc gia bệnh cây và sinh học phân tử lần thứ 5" tổ chức tại Đại học Nông nghiệp 1, Hà Nội, ngày 20-22 /10/ 2006			75-77	2006
54	Vai trò của kỹ thuật sinh học trong định danh nấm *Phytophthora* trên địa lan *(Cymbidium)* tại Đà Lạt, Lâm Đồng	7	Kỷ yếu "Hội thảo quốc gia bệnh cây và sinh học phân tử lần thứ 5" tổ chức tại tại Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, ngày 20-22/10/ 2006			78-82	2006
53	Comparision of three digestion methods for soil arsenic determination. Application for Ho Chi Minh City soil arsenic analysis	4	Annual Report of FY 2006 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			83-87	2006
52	Overview of arsenic contamiation in groundwater and human health risk in Vietnam	12	Annual Report of FY 2006 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			89-92	2006
51	Pollution by persistent toxic substances in Vietnam: A review of two decade monitoring studies	8	Annual Report of FY 2006 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			93-102	2006
50	Overview of arsenic contamination in goundwater and human health risk in Vietnam	4	The 6th General Seminar of the Core University Program on Environmental Science & Technology for Sustainability of Asia. Kumamoto University, Japan			82-85	Oct. 2006
49	Pollution by persistant toxic subtances in Vietnam: A review of two decade monitoring studies	8	The 6th General Seminar of the Core University Program on Environmental Science & Technology for Sustainability of Asia October 2-4, 2006. Kumamoto University,			86-95	2006

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
			Japan				
48	Hydroponics as a model technology for producing plant root secondary metabolites	10	Proceedings of international workshop on biotechnology in agriculture. Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Viet Nam			188-191	2006
47	Xác định cơ sở dữ liệu một số kim loại nặng độc hại trong đất tại một số vùng Bắc Trung bộ và miền Bắc Việt Nam.	9	Tuyển tập Khoa học Công nghệ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 20 năm đổi mới. Tập 3: Đất Phân bón, NXB Chính trị Quốc gia			403-412	2006
46	Concentrations and distribution of trace elements in commercial shrimps from South Vietnam	5	International Conference on Environmental Chemistry. Program and Abstracts	15		660-661	2006
45	Sử dụng kỹ thuật sinh học trong nghiên cứu tác nhân gây bệnh trên cây địa lan Đà Lạt.	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm Đồng			32-34	2005
44	Persistent organochlorine residues in human breast milk from Vietnam: contamination, accumulation kinetics and risk assesssment.	9	Annual Report of FY 2005 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			21-32	2005
43	Study on heavy metals in soils of Viet Nam.	1	Annual Report of FY 2005 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			37-40	2005
42	Xây dựng quy trình chẩn đoán bệnh đốm vòng kiểu P (PRSV-P) trên đu đủ bằng kỹ thuật RT-PCR	2	Những thành tựu nghiên cứu bệnh hại thực vật Việt Nam (1955-2005). Hội Sinh học phân tử bệnh lý thực vật Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam. Nhà Xuất bản Nông Nghiệp			82-100	2005
41	Etude de la production d'alcaloides tropaniques chez *Datura inoxia* Mill. cultive en hydroponie; evaluation d'un procede generique de production de metabolites	11	Seminaire 2004 de l'Ecole Dotorale RP2E "Ingenierie des Resources, Procédés, Produits et Environment", Nancy, 15 Janvier 2004- ISBN 2-9518564-2-3				2004

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	vegetaux a usage therapeutique et/ou cosmetique						
40	Hiệu quả xua đuổi, gây chết và gây biến dạng dịch chiết nhân hạt neem *(Azadirachta indica* A. Juss.*)* đối với rầy nâu *(Nilaparvata lugens* Stal.*)*	3	Tuyển tập Hội nghị toàn quốc 2004 về Nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống, định hướng nông lâm nghiệp miền núi. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tại Thái Nguyên, 23/9/2004			881-883	2004
39	Study on heavy metals in soils of Viet Nam	1	Proceeding of the 5th General Seminar of the core university program, organized by Vietnam National University, Hanoi and Osaka University at Ha Long, Vietnam September 28-29, 2004			72-75	2004
38	Nghiên cứu một số bệnh virus gây hại chính trên thuốc lá của tỉnh Tây Ninh vụ mùa 2001-2004	2	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia bệnh cây và sinh học phân tử, lần thứ 3, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Nhà xuất bản Nông nghiệp			67-75	2004
37	Nghiên cứu bệnh virus trên cây hồ tiêu *(Piper nigrum* L.*)* bằng kỹ thuật ELISA	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Bảo vệ thực vật phục vụ chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các tỉnh phía Nam và Tây nguyên, Vũng Tàu ngày 24-25/6/2003			1-7	2003
36	Phát hiện bệnh Banana Bunchy Top Virus và Banana Streak Virus trên cây chuối *(Musa* spp.*)* vùng Đông Nam Bộ.	3	Kỷ yếu hội nghị Bảo vệ thực vật phục vụ chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên. Vũng Tàu, ngày 24-25/6/2003			8-13	2003
35	Thành phần bệnh hại trên một số cây ăn trái tại TP Hồ Chí Minh.	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Bảo vệ thực vật phục vụ chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các tỉnh phía Nam và Tây nguyên, Vũng Tàu ngày 24-25/6/2003			196-200	2003
34	Ảnh hưởng của liều lượng đạm đến năng suất và sự biến	3	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Sản xuất và chế biến thực			30-38	2003

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	động hàm lượng nitrate trong cây cải bẹ xanh		phẩm sạch, Đại học Nông Lâm TP. HCM.				
33	PCB concentration in squid, blood cockle, mussel and pork in sounth-eastern provinces of sounth Vietnam	2	The 4th General Seminar of the Core University Program			72-74	2003
32	Persisten organic pollutants (POPs) in Vietnamese environment - a review of contamination, fate and toxic potential	10	Annual Report of FY 2003 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			34-41	2003
31	Contamination by PCDDs, PCDFs and coplanar PCBs in open dumping sites in Vietnam – levels, patterns and toxic implications.	9	Annual Report of FY 2003 of Japanese Society for Promotion of Science (chương trình hợp tác Việt Nam-Nhật Bản)			45-54	2003
30	Điều tra bệnh vàng lá thối rễ trên cây cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ	4	Kỷ yếu Hội thảo Khoa Nông học 2003, Đại học Nông Lâm TP. HCM.			199-214	2003
29	Sử dụng kỹ thuật ELISA và PCR để chẩn đoán bệnh Tristeza, Citrus Variegated Chlorosis, Stubborn và Greening trên cây có múi ở huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh	5	Hội thảo Bệnh cây và Sinh học phân tử lần thứ nhất. Đại học Nông Lâm TP. HCM.			12-15	2002
28	Phát hiện bệnh Banana Bunchy Top Virus và Banana Streak Virus trên cây chuối *(Musa* spp.*)* bằng kỹ thuật sinh học phân tử	5	Hội thảo Bệnh cây và Sinh học phân tử lần thứ nhất Đại học Nông Lâm TP. HCM.			29-33	2002
27	Khảo sát tình hình nhiễm Aflatoxin trên một số loại bánh dầu tại khu vực phía Nam	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	69-73	2001
26	Khảo sát sự hiện diện của Aflatoxin M1 trong sữa bò tươi tại Tp HCM và một số tỉnh lân cận	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		4	88-90	2001
25	Nghiên cứu bước đầu nồng độ arsenic trong những nguồn nước khác nhau ở TP. HCM. và các tỉnh	3	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	1-3	2001
24	Sử dụng kỹ thuật ELISA và	3	Tập san Khoa học Kỹ thuật		2	5-10	2001

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	PCR để chẩn đoán hai tác nhân gây bệnh cho cây trồng		Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.				
23	Nghiên cứu hàm lượng đồng và kẽm trong rau, đất và nước tưới tại các vùng sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật chứa đồng và kẽm ở Đà Lạt và Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	179-185	2000
22	Nghiên cứu hàm lượng kim loại nặng trong bùn đáy, trong nước và trong một số rau thủy sinh (ngó sen, rau muống, rau ngúc, kèo nèo) tại khu vực ven TP. HCM.	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	8-14	2000
21	Kết quả thử nghiệm phòng trừ tuyến trùng hại xà-lách *(Lactuca sativa* L.*)* bằng thuốc hóa học	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	19-22	2000
20	Sử dụng quần xã sinh vật bám để đánh giá chất lượng nước sông Bến Thượng, Quận 12, TP. HCM.	3	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		11	112-116	1999
19	Điều tra thành phần và dân số tuyến trùng ký sinh trên rau xà-lách *(Lactuca sativa* L.*)* ở một số vùng thuộc TP. Hồ Chí Minh	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		9	11-15	1999
18	Nghiên cứu dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong trái ổi *(Psidum guajava)* và mận (*Eugenia* sp.)	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		6	184-187	1999
17	Nghiên cứu dư lượng Cypermethrin, Fenvalerate và Dimethoate trong lá trà *(Thea sinensis* L.*)* và các sản phẩm trà Lâm Đồng.	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	3-14	1999
16	Công nghệ sinh học ứng dụng trong công tác nông nghiệp, sinh thái, bảo quản chế biến nông sản, phân bón, bảo vệ thực vật	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		12	6-19	1998
15	Ứng dụng công nghệ sinh học thực vật trong công tác giống cây Dó bầu (*Aquilaria*	4	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		12	50-54	1998

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	crassna Pierre)						
14	Nghiên cứu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong trái nho *(Vitis vinifera* L.) tại tỉnh Ninh Thuận và trên thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	54-58	1998
13	Sâu hại chính trên xoài ở một số huyện của TP. HCM (1996-1997)	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	63-67	1998
12	Nghiên cứu hàm lượng nitrate (NO_3^-) trên một số rau trồng phổ biến tại tỉnh Lâm Đồng	3	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	157-166	1998
11	Nghiên cứu dư lượng Monocrotophos và Cypermethrine trong trái táo *(Ziziphus mauritiana)* ở thị trường TP. HCM. và tại nơi trồng	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	167-172	1998
10	Một số cải tiến quy trình sản xuất túi ủ khí sinh học để xử lý nước thải chăn nuôi, sinh hoạt và cung cấp khí đốt	3	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	180-182	1998
9	Bước đầu điều tra thành phần, dân số tuyến trùng hại thuốc lá tại Gò Dầu, TP. HCM.	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		10	57-62	1997
8	Bước đầu đánh giá tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đến một số động vật không xương sống có ích cư trú trong đất canh tác rau màu ở các huyện ngoại thành, TP. HCM.	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	4-10	1997
7	Bước đầu đánh giá tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đến một số loài thủy sinh trong hệ sinh thái ruộng lúa ở một số huyện ngoại thành, TP. HCM.	2	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		3	13-18	1997
6	Nghiên cứu hàm lượng Nitrate trên các loại rau phổ biến tại TP. HCM.	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM		3	39-48	1997
5	Nghiên cứu đặc điểm hình	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật		3	49-53	1997

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	thái một số dạng loài nấm *Fusarium oxysporum* gây bệnh trên các cây trồng chính		Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM				
4	Kết quả nghiên cứu về dư lượng nông dược và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản và đất ở một số vùng trong khu vực TP. HCM, Lâm Đồng, Tiền Giang và Ninh Thuận	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	26-29	1995
3	Hàm lượng kim loại nặng trong nông sản, đất và nước tại một số địa phương ngoại thành, TP. HCM.	1	Tập san Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		2	30-32	1995
2	Preliminary survey of arsenic concentrations in water of diffirent sources in Ho Chi Minh City and other provinces	3	Core University Program		7	32-34	Nov. 2001
1	Giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chất tạp nhiễm khác tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận	1	Kỷ yếu Hội nghị khoa học, công nghệ và môi trường miền Đông Nam bộ lần thứ VI. Bình Thuận, tháng 11/2000.			16-22	2000

24/5/2020

PHỤ LỤC B2: BÀI BÁO KHOA HỌC TRONG 5 NĂM LIỀN KỀ

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	IF	Số	Trang	Năm công bố
1	Phát hiện virus gây hại trên cây chanh dây (*Passiflora edulis*) ở khu vực Tây Nguyên và Đông Nam bộ	6	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		1	24-31	2020
2	Đánh giá khả năng tích lũy chì của cây Phát tài (*Dracaena sanderiana*).	3	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		16	3-13	2019
3	Biểu hiện gen chống oxy hoá trên cây phát tài (*Dracaena sanderiana*) trong điều kiện nhiễm độc chì.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		7	3-10	2019
4	Bước đầu xác định nguyên nhân gây bệnh sọc đen trên cây hoa cúc (*Chrysanthemum* spp.) ở Lâm Đồng bằng kỹ thuật PCR.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		20	29-34	2019
5	Bước đầu phát hiện virus bệnh khảm lá cây khoai mì (*Manihot esculenta* Crantz) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bằng kỹ thuật PCR.	4	Tạp chí Nông nghiệp Phát triển Nông thôn.		5	10-15	2019
6	Analysis of genetic diversity of Gac [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng] in Southern Vietnam using fruit-morphological and microsatellite markers	6	Australian Journal of Crop Science.		12(12)	1890-1898	2018
7	Genetic diversity of Gac [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng] accessions collected from Mekong delta of Vietnam revealed by RAPD markers.	5	Australian Journal of Crop Science.		11(02)	206-211	2017

24/5/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	IF	Số	Trang	Năm công bố
8	Xác định mối quan hệ giữa rệp sáp bột hồng và bệnh chổi rồng gây hại cây khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. HCM.		1	42-50	2017

24/5/2020

PHỤ LỤC C: CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ TÀI NCKH ĐÃ NGHIỆM THU

TT	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm (CN)	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu hiện trạng tạp nhiễm các thành phần có hại (vi sinh vật, thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng, nitrate, PCB, các hoá chất công nghiệp khác…) vào nông lâm thủy sản chủ yếu ở một số tỉnh phía Nam.	CN		Đề tài độc lập cấp Nhà nước	2000-2001	Nghiệm thu cấp cơ sở ngày 03/8/2002 (QĐ số 954/QĐ-QLKH ngày 29/7/2002)	Đã nghiệm thu (xuất sắc)
2	Hiện trạng và giải pháp về những vấn đề kinh tế xã hội và môi trường đặt ra cho vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.	CN đề tài nhánh Đại học Nông Lâm		Đề tài Độc lập cấp Nhà nước, GS. Đào Công Tiến, PGĐ Đại học Quốc Gia TP. HCM. làm chủ nhiệm	1999-2000	2000	Đã nghiệm thu (xuất sắc)
3	Điều tra, đánh giá mức độ tổn thương tài nguyên - môi trường, khí tượng thuỷ văn biển Việt Nam; dự báo thiên tai, ô nhiễm môi trường tại các vùng biển; kiến nghị các giải pháp bảo vệ.	CN		Dự án cấp Nhà nước số 16 giao Bộ Tài nguyên Môi trường, theo QĐ số 47/2006/QĐ-TTg, ngày 01/03/2006	2007-2012	Nghiệm thu cấp cơ sở ngày 17/12/2012 (QĐ số 1746/QĐ-TCMT ngày 22/12/2011)	Đã nghiệm thu (xuất sắc)
4	Nghiên cứu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và kim loại nặng trong rau trồng tại TP. HCM và một số tỉnh lân cận.	CN		Cấp Bộ B 93-14-11	1992-1993	Ngày nghiệm thu ngày 14/12/1996 (QĐ cấp Bộ số 4518/QĐ-BGDĐT-KHCN ngày 01/11/1995)	Đã nghiệm thu (tốt)
5	Nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật ủ khí biogas giá thấp bằng túi nhựa.	CN		Dự án Cấp Bộ			Đã nghiệm thu
6	Đánh giá tác động về mặt kinh tế xã hội của việc sử dụng hoá chất nông nghiệp trên vùng sản xuất rau của thành phố Hồ Chí Minh.	CN		Cấp Bộ B95-96-21-28	1996-1997	Nghiệm thu 11/03/1997 (QĐ cấp Bộ số 834/QĐ-BGD ĐT KHCN	Đã nghiệm thu (tốt)

24/5/2020

TT	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm (CN)	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
						ngày 08/03/1997)	
7	Nghiên cứu hiện trạng dư lượng hoá chất nông nghiệp trong các loại sản phẩm trà Lâm Đồng	CN		Cấp Bộ B97-21-06-TĐ	1996-1998	QĐ cấp Bộ số 2602/QĐ-BGD ĐT KHCN ngày 24/07/1998	Đã nghiệm thu (tốt)
8	Đánh giá hiện trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở TP. HCM, các vấn đề môi trường và biện pháp giải quyết.	CN		Cấp thành phố HCM.	1996-1998	08/10/1998	Đã nghiệm thu (khá)
9	Nghiên cứu tình hình sâu bệnh và quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại trên một số loại cây xoài, nhãn,cây có múi, mãng cầu và sầu riêng tại TP. HCM.	CN		Cấp thành phố HCM.	1999-2002	21/01/2003	Đã nghiệm thu (khá)
10	Nghiên cứu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên các sản phẩm chè tại Lâm Đồng.	CN		Cấp tỉnh (Lâm Đồng)	1998	1998	Đã nghiệm thu (tốt)
11	Nghiên cứu sự tích luỹ của các kim loại nặng và vi sinh gây bệnh trong một số động vật đáy (nhóm hai mảnh) thuộc hệ thống sông TP. HCM.	CN		Đại học Quốc Gia TP. HCM. (Viện Môi trường và Tài nguyên)	1999-2000	2000	Đã nghiệm thu
12	Xác định mức độ ô nhiễm vi khuẩn vi khuẩn và ký sinh trùng trên các loại rau ăn sống tại các huyện trồng ra Gò Vấp và Hóc Môn	CN		Đại học Quốc Gia TP. HCM. (Viện Môi trường và Tài nguyên)	7/1998 -12/1998	1998	Đã nghiệm thu
13	Nghiên cứu tác động của hóa chất bảo vệ thực vật lên cộng đồng vi sinh vật đất.	CN		IRRI tài trợ	1999-2000	2000	Đã nghiệm thu
14	Impact of heavy metals on sustainability of fertilization and waste recycling in peri-urban and intensive agriculture in south-east Asia	Điều phối viên quốc gia		ACIAR project LWR1/1998/119 (tài trợ của Úc)	2001-2004	2005	Đã nghiệm thu
15	Dùng ong ký sinh *Asecodes hispinarum* để tiêu diệt bọ *Brontispa longissima* hại cây dừa trên lãnh thổ Việt Nam	Điều phối viên quốc gia quản lý		FAO tài trợ	2002-2005	2005	Đã thành công: cứu hơn 9 triệu cây dừa

24/5/2020

TT	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm (CN)	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
		dự án					Việt Nam. Được Bộ trưởng Bộ NN &PTNT tặng bằng khen

24/5/2020

PHỤ LỤC D: DANH SÁCH NCS ĐÃ HƯỚNG DẪN

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm				Thời gian hướng dẫn từ...đến..	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ	Năm công nhận TS, ThS
		NCS		Chính	Phụ				
1	Từ Thị Mỹ Thuận	NCS		Chính		1997-2001	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2002	2008
2	Võ Thị Thu Oanh	NCS		Chính		09/2004-09/2008	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2009	2011
3	Trần Thị Dạ Thảo	NCS		Chính		09/2004-09/2009	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2011	2012
4	Hà Đình Tuấn	NCS		Chính		10/2005-09/2009	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2011	2013
5	Trần Thị Thiên An	NCS			Phụ	12/2002-10/2006	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2007	2008
6	Nguyễn Hữu Huân	NCS			Phụ	2001-2005	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2007	2009
7	Đinh Trung Chánh	NCS			Phụ	12/2002-10/2006	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2010	2011
8	Tô Văn Trường	NCS			Phụ	2001-2004	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	2003	2004
9	Bùi Thị Lan Hương	NCS			Phụ	2007-2011	Đại học Quốc gia TP. HCM.	2017	2018
10	Tăng Thế Cường	NCS			Phụ	2012-2015	Viện Khí tượng Thuỷ văn và Môi trường, Bộ TN&MT	2015	2016
11	Hồ Thị Bích Liên	NCS			Chính	2016-2020	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	chưa	chưa
12	Hoàng Thị Mỹ Hương	NCS			Chính	2016-2020	Đại học Nông Lâm TP. HCM.	chưa	chưa

24/5/20/20